

S Đ H TH NG KHAI THÁC



- 1 - Máy xúc
- 2 - Ô tô t. đ.
- 3-:-7: Th. t. các l. p. kh. u.
- 8 - Khu v. c. khoan
- 9 - Khu v. c. xúc b. c.



Kíp 25 ms

S Đ Đ U K Í P N I T I F



- 1 - Kíp đi n vi sai
- 2 - Dây d n nhánh
- 3 - Dây d n chính

CÁC THÔNG SỐ HỆ THỐNG KHAI THÁC

TT	Tên thông số HTKT	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
1	Chiều cao tầng khai thác	H	m	10
2	Chiều cao tầng kết thúc	H _{kt}	m	10
3	Góc nghiêng sườn tầng khai thác	α	độ	75
4	Góc dốc bờ công tác	γ_{ct}	độ	60
5	Góc dốc bờ mỏ	γ	độ	60
6	Góc nghiêng mặt tầng công tác	θ_{mt}	độ	7 ÷ 8
7	Chiều rộng mặt tầng công tác tối thiểu	B _{min}	m	3,35
8	Chiều rộng mặt tầng kết thúc	B _{kt}	m	3,35
9	Chiều rộng dải khẩu	A	m	3,35
10	Chiều dài tuyến công tác	L _{ct}	m	50

CÁC THÔNG SỐ KHOAN N MÌN

TT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
1	Đường kính lỗ khoan	d_k	mm	105
2	Đường cân chân tầng	W	m	3,35
3	Khoảng cách giữa các lỗ khoan	a	m	3,35
4	Khoảng cách giữa các hàng lỗ khoan	b	m	3,35
5	Số lượng hàng lỗ khoan	n	hàng	02
6	Chiều cao tầng khai thác	H	m	10
7	Chiều sâu khoan thêm	L_{kt}	m	1,5
8	Chiều sâu lỗ khoan	L_{lk}	m	11,5
9	Chiều cao cột thuốc	L_t	m	5,0
10	Chiều cao cột bụi	L_b	m	5,0
11	Khối lượng thuốc trong 1 lỗ khoan	Q_{ll}	kg	39,3
12	Chỉ tiêu thuốc nổ	q	kg/m ³	0,35
13	Suất phá đá	P	m ³ /m	10
14	Lượng thuốc nổ trong một lần nổ	Q	kg/lần	196,5
	Lượng thuốc nổ một năm	Q_n	tấn/năm	65,45
15	Phương pháp nổ mìn	-	Điện hoặc vi sai	
16	Khoảng cách an toàn + Cho thiết bị + Cho người	R	m	150 300
17	Sản lượng đá nguyên khối	A_{kn}	m ³ /năm	170.000
18	Khoảng cách an toàn + Chân động nền móng công trình + Sóng đàn không khí	R_c R_d	m m	40,69 87,15

M T C T A-A



S Đ N MÌN PHÁ ĐÁ OÚÁ C



- 1 - Kíp đi n N°8
- 2 - Thu c n
- 3 - Bua
- 4 - Đá quá c

K T C U L M Ì



- 1 - Kíp đ u vào dây n
- 2 - Dây n xu ng l
- 3 - Bua
- 4 - Thu c n
- 5 - M i n

M T C T B-E



	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC		BẢO CAO ĐTM C "Đ ẮND Ứ T C IT O, M R NG M ĐÁ VỚI H DÙNG, XÃ Đ NG TÁN, HUY NH ULÔNG			
			PH N KHAI THÁC			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	S Đ , THÔNG S H TH NG KHAI THÁC VÀ KHOAN N MÌN			
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng					
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng					
Ng. Thiết kế	Th.S Vũ Đức Toàn					
Kiểm tra	KS. Nguyễn Văn Dũng					
KT.XB	Th.S Nguyễn T.T Hùng		Giai đo n TK	T 1	Phòng TK	2024/TCT-TK-.10
			TKCS	T 1 : 1/100		